

Bản án số: 127/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2026

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình

Bà Hà Thị Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Không.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1028/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 1040/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim T; sinh năm: 1993; CCCD số: 075193008872; HKTT: Khu phố 4, phường B, thành phố Đồng Nai; chỗ ở hiện nay: Khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T; sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, tỉnh Thanh Hoá (Văn bản uỷ quyền ngày 22/4/2026).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mậu A; sinh năm: 1995; CCCD số: 038095012767; HKTT: Thôn T (nay là thôn T), xã N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn T (nay là thôn T), xã N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà vắng mặt chị T, anh A. Chị T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh A vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim T trình bày: Chị và anh Nguyễn Mậu A kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 29/10/2018 tại UBND xã N, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, thành phố Đồng Nai). Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng không hoà

thuận mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 04/11/2018 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Mậu A để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh A không có mặt nên không có lời khai của anh A và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Mậu A, nơi cư trú tại Thôn T (nay là thôn T), xã N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Toà án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị T, anh A không có mặt nên Toà án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị T, anh A theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị T đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Chị Lê Thị Kim T đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Mậu A lần thứ hai đến Toà án để tham gia phiên toà nhưng anh A vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị T, anh A.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Mậu A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2018 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đồng Nai và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 04/11/2018 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía anh A, biết chị T làm đơn xin ly hôn và Toà án cũng đã nhiều lần triệu tập anh A lên làm việc để anh A được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh A đều không có mặt, thể hiện anh A không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ chị T, anh A đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ,

chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Chị T và anh A không có con chung. Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Mậu A.
2. Về con chung: Chị Lê Thị Kim T và anh Nguyễn Mậu A không có con chung. Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003621 ngày 12/5/2026. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị T, anh A có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Bình Lộc, thành phố Đồng Nai;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thịnh